

Phụ lục 04

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025 CỦA THÀNH PHỐ
VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

(kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/6/2025 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

STT	Hạng mục	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm Kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó: sử dụng vào diện tích từng loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Các công trình, dự án đã được xác định trong năm kế hoạch trước và các công trình, dự án theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai được tiếp tục thực hiện trong năm kế hoạch							
II	Các công trình, dự án theo quy định tại Điều 78 và Điều 79 Luật Đất đai thực hiện trong năm kế hoạch mà chưa có các văn bản theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai							
1	Xây dựng Quảng trường tại 02 khu đất Quốc phòng tại số 165 và 165A đường Thùy Vân thành phố Vũng Tàu	3,60	3,60		3,60	CQP	P. Thắng Tam	
2	HTKT khu tái định cư và NOXH P. 12, TPVT (Khu 24,24ha)	24,24	24,24		24,24	LMU, BHK, NTS, DTL, SON, ODT, SKC, CLN, DGT	P. 12	
3	Cải tạo vỉa hè đường Lê Lai, thành phố Vũng Tàu	1,20	1,20		1,20	ODT	P. 1, P. 3, P. 4	
4	Dự án Cải tạo vỉa hè đường Trần Đồng, thành phố Vũng Tàu	0,68	0,68		0,68	ODT	P. 3	
5	HTKT khu tái định cư và NOXH tại khu Bắc Phước Thắng, thành phố Vũng Tàu (Khu 193ha)	193,00	193,00		193,00		P. 12	

STT	Hạng mục	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm Kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)
					Tổng diện tích (ha)	Trong đó: sử dụng vào diện tích từng loại đất		
6	Công viên Bà Sen, thành phố Vũng Tàu	16,70	1,52		1,52	ODT	P. Thắng Tam	
7	Đường Nguyễn Hữu Cánh từ đường 3/2 đến bãi tắm Chí Linh	3,88	3,88		3,88	BHK, ODT, RPH, CLN, BCS, DGT, TMD, DSH	P. 10	
8	Khu đất 89 Lê Lợi	1,60	1,60		1,60	CQP	P. 4	
9	Khu đất 54, 56, 58, 60 đường Hạ Long	0,34	0,34		0,34	TMD	P. 2	
III	Các công trình, dự án theo nhu cầu sử dụng đất không thuộc quy định tại mục I, mục II biểu này và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 116 Luật Đất đai dự kiến thực hiện trong năm kế hoạch							
10	Trường THCS P. 5	1,47	1,20		1,20	RPH	P. 5	
11	HTKT khu TĐC Long Sơn, thành phố Vũng Tàu giai đoạn 3	17,40	0,57		0,57	RPH	Xã Long Sơn	
12	Khu đô thị 3 tháng 2	96,00	96,00		96,00	SKC, RPH, BCS, CLN, DGT	P. 10, 11	
13	Bến thủy nội địa Hoàng Anh	6,09	6,09		6,09	HNK, CLN	xã Long Sơn	
14	Khu du lịch Trùng Dương	22,88	2,28		2,28	HNK, CLN, CSD	P. 10, 11	